**DANH SÁCH CƠ SỞ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PCCC THÁNG 08/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở** | **Địa chỉ** | **Nội dung sai phạm** | **Mức phạt** | **Xử lý** |
| **HUYỆN ĐỨC HÒA (08 trường hợp 88,5 triệu)** | | | | | |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn Basel Thụy Sĩ | KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 34/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa Đăng Minh về hành vi vi phạm xảy ra tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa Đăng Minh, địa chỉ: Lô 19, đường số 7, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Số 116, đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt:  1.500.000đ – 3.000.000đ | 35/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khoa học kỹ thuật Đông Hằng | Nhà xưởng số 17-20, lô số 15-19, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt:  1.500.000đ – 3.000.000đ | 36/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên y tế Việt – Long An | Lô D17-18-19, đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 37/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh P.A.T về hành vi vi phạm tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh P.A.T - Nhà máy Sản xuất bao bì, địa chỉ: Lô B26, Đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Lô A59/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 38/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất nhựa Huy Thành | Lô số 27A, đường số 7, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt:  1.500.000đ – 3.000.000đ | 39/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 đồng |
|  | Công ty cổ phần nông nghiệp quốc tế Vina Star về hành vi vi phạm xảy ra tại Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần nông nghiệp quốc tế VINASTAR - Nhà máy sản xuất, địa chỉ: B120D, đường A, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Số 9B, dường 41, tổ 7, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 40/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 đồng |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển con gà vàng về hành vi vi phạm tại Chi nhánh - Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển con gà vàng, địa chỉ: Lô B201D, đường DH, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Số 50/3/5 Đường TL29, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 41/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 đồng |
| **HUYỆN CẦN ĐƯỚC (01 trường hợp 177,8 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền về hành vi vi phạm tạiChi nhánh là Nhà máy phân bón Bình Điền Long An, địa chỉ: Khu công nghiệp Long Định - Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An | C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh | - *Hành vi thứ nhất*: Không đủ tài liệu trong hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.  - *Hành vi thứ hai*: Đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.  - *Hành vi thứ ba*: Đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.  - *Hành vi thứ tư*: Xây dựng phương án chữa cháy không bảo đảm yêu cầu và nội dung theo quy định của pháp luật.  - *Hành vi thứ năm*: Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy định kỳ.  - *Hành vi thứ sáu*: Sử dụng người chưa được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy làm lực lượng chữa cháy cơ sở. | - Hành vi thứ nhất: Điểm a, khoản 1, Điều 31. Mức tiền phạt: 300.000đ – 500.000đ  - Hành vi thứ hai: Khoản 4, Điều 38. Mức tiền phạt: 30.000.000đ – 50.000.000đ  - Hành vi thứ ba: Khoản 5, Điều 38. Mức tiền phạt: 40.000.000đ – 50.000.000đ  - Hành vi thứ tư: Điểm a, khoản 2, Điều 41. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ  - Hành vi thứ năm: điểm a, khoản 2, Điều 44. Mức tiền phạt: 500.000đ – 1.500.000đ  - Hành vi thứ sáu: Điểm b, khoản 2, Điều 46. Mức tiền phạt: 500.000đ – 1.500.000đ | 7796/QĐ-XPHC  Chủ tịch UBND  177.800.000 đồng |